

Bản án số: 90/2023/HS-ST .

Ngày 14 - 11 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đào Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Hữu Q – Sinh năm 1997, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu T và bà Lê Thị H; có vợ Nguyễn Phương T, có 01 con sinh tháng 04/2023; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 22/01/2016, bị Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 năm tù về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 06/7/2016, Trịnh Hữu Q thi hành xong tiền án phí. Ngày 03/10/2020, Trịnh Hữu Q chấp hành xong hình phạt tù (Bản án số 20/2016/HS-ST).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2023 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn L, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn Đô Xá, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, Lê Văn L dùng tài khoản Facebook “L B” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Trịnh Q” của Trịnh Hữu Q để hỏi mua 500.000đ ma túy loại hồng phiến, thì được Q đồng ý. L dùng tài khoản ngân hàng của vợ mình là Đồng Thị Thu G chuyển 500.000đ đến số tài khoản 0966338123 của Trịnh Hữu Q. Q hẹn L 15 phút sau có hàng. Q dùng điện thoại số sim 0966338123 gọi đến số điện thoại di động 0327.530.918 của người tên Đ ở huyện Đ để hỏi mua ma túy thì được Đ đồng ý và hẹn gặp nhau tại cổng Trường trung học phổ thông T. Khi gặp nhau Q đưa cho Đ 500.000đ, Đ đưa cho Q 3,5 viên ma túy, loại hồng phiến. Q mang ma túy về phòng trọ tại phố Bà Triệu, thị trấn T và lấy 01 viên ra sử dụng, còn lại 2,5 viên, Q gói vào mảnh ni lông màu đen, sau đó cuộn tiếp bằng giấy vè sinh màu trắng, bỏ vào nắp bình ga mi ni màu đỏ ném ra cổng nhà trọ rồi gọi điện cho L đến lấy. L sử dụng hết 02 viên còn ½ viên L bỏ vào túi quần bên phải phía trước. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/6/2023, L đi đến khu vực siêu thị T thuộc địa phận phố T, thị trấn T thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang L tàng trữ trái phép ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc ½ viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu M1). Khi biết L bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Q đến Công an huyện Triệu Sơn đầu thú về hành vi bán ma túy cho L.

Khám xét nơi ở của Trịnh Hữu Q thu giữ: 01 mảnh giấy bạc màu trắng có chấp bảm dính màu đen ghi là ma túy (niêm phong ký hiệu M2); 01 dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu vàng, trên thân chai có gắn ống tre (niêm phong ký hiệu M3).

Tại Bản kết luận giám định số 2176/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 01 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,064g loại Methamphetamine. Chất màu đen bảm dính trên 01 mảnh giấy bạc màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 có tổng khối lượng là 0,046g. Qua giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine; tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bảm dính trên ống tre của phong bì niêm phong ký hiệu M3, không xác định được khối lượng chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy, Trịnh Hữu Q khai mua của một người đàn ông tên Đ không biết họ và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra xử lý. Cơ quan điều tra đã có công văn gửi tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tra cứu thông tin thuê bao 0327.530.918 nhưng chưa có văn bản trả lời, khi nào có kết quả sẽ xem xét xử lý sau.

Lê Văn L mua ma túy để sử dụng cho bản thân, tàng trữ khối lượng ma túy là 0,064g. Thông không có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Triệu Sơn đã xử lý hành chính theo quy định.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS-TS ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Trịnh Hữu Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên: Trịnh Hữu Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38BLHS xử phạt Trịnh Hữu Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47, Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng khác; Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của Trịnh Hữu Q, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng của Lê Văn L do Trịnh Hữu Q và Lê Văn L sử dụng liên lạc để mua bán ma túy; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Mastel màu xanh của Trịnh Hữu Q do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hữu Q khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, Trịnh Hữu Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tang vật thu được, lời khai của người liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 05/6/2023, tại phố Bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn, Trịnh Hữu Q bán ma túy cho Lê Văn L 2,5 viên hồng phiến giá 500.000đ. L sử dụng hết 02 viên còn ½ viên L bỏ vào túi quần bên phải phía trước. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/6/2023, L đi đến khu vực siêu thị The City thuộc địa phận phố Tân Minh, thị trấn Triệu Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang L tàng trữ trái phép ma túy, thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc ½ viên nén màu hồng là ma túy, có tổng khối lượng là 0,064g loại Methamphetamine. Khi biết L bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Q đến Công an huyện Triệu Sơn đầu thú về hành vi bán ma túy cho L.

Hành vi của Trịnh Hữu Q đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Vì vậy, Bản Cáo trạng và lời Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi của bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ ma túy bám dính trên 01 mảnh giấy bạc màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 có tổng khối lượng là 0,046g, giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Trịnh Hữu Q khai số ma túy này bị cáo sử dụng nhưng chưa hết, khi công an khám xét đã thu giữ tại nơi ở của Q. Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, chưa bị kết án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại Điều 248,250,251 và 252 BLHS. Khối lượng ma túy không đủ định lượng cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn không khởi tố, tuy tố Tội tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Trịnh Hữu Q là đúng quy định. Kiến nghị Công an huyện Triệu Sơn xem xét xử lý hành chính đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Trịnh Hữu Q.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của Trịnh Hữu Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc Q quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy để sử dụng và bán để kiếm lời, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế, nhân cách con người mà còn là một tệ nạn xã hội cần phải ngăn chặn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52BLHS. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất của vụ án, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân như đã đánh giá ở trên để lên mức hình phạt phù hợp cho bị cáo. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trịnh Hữu Q không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng các vật chứng khác.

Trịnh Hữu Q và Lê Văn L sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của Trịnh Hữu Q, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng của Lê Văn L.

Đối với 01 điện thoại Mastel màu xanh không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hữu Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trịnh Hữu Q 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*Ngày 06/6/2023*).

[2]. Áp dụng: Điểm a,c khoản 1 Điều 47BLHS; Điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 dụng cụ sử dụng ma túy trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của Trịnh Hữu Q, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng của Lê Văn L.

+ Trả lại 01 điện thoại Mastel màu xanh cho Trịnh Hữu Q.

Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 01/VC/2024 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
-VKSND Triệu Sơn;
-Công an Triệu Sơn;
-Chi cục THA. Triệu Sơn;
-Bị cáo; Người LQ;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu